

Số: 08/2024/QĐST- DS

*T, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2023

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc V - Nhân viên xử lý nợ

**- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn:** Công ty TNHH một thành viên MARS

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H - Chuyên viên xử lý nợ

**- Bị đơn:** Anh Trịnh Đình T, sinh năm 1976

Chị Lê Thị Q, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh T.

**- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Bà Hà Thị B, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh T.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về việc trả nợ:**

- Anh Trịnh Đình T và chị Lê Thị Q đồng ý trả nợ cho Công ty TNHH một thành viên MARS theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2203245439676 ngày 31/3/2022 số tiền gốc là 1.795.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 25/01/2024 là: 496.210.844 đồng. Tổng cộng là 2.291.210.844 đồng.

Anh Trịnh Đình T và chị Lê Thị Q tiếp tục trả toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 26/01/2024 cho đến ngày thanh toán hết nợ theo quy định tại hợp đồng.

- Anh Trịnh Đình T trả nợ cho Công ty TNHH một thành viên MARS Theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 01/6/2022 số tiền gốc là: 140.638.723 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 25/01/2024 là: 58.484.712 đồng. Tổng cộng là 199.123.435 đồng.

Anh Trịnh Đình T tiếp tục trả toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 26/01/2024 cho đến ngày thanh toán hết nợ theo quy định tại hợp đồng.

Trường hợp anh Trịnh Đình T và chị Lê Thị Q không thực hiện được, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH một thành viên MARS có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm: Thửa đất số 244, tờ bản đồ số 19, diện tích là 535,9 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh T đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 730371 cấp ngày 15/01/2016 cho anh Trịnh Đình T. Thửa đất có kích thước các cạnh như sau:

+ Chiều rộng hướng Tây Nam mặt đường liên thôn đường C1B là 20,77m

+ Chiều rộng hướng Đông Bắc giáp thửa 233 là 21,76m

+ Chiều dài mặt đường xóm hướng Tây Bắc là 26,76m

+ Chiều dài hướng Đông Nam giáp thửa 245 là 22,84m

Trên thửa đất thế chấp có những tài sản gắn liền với đất như sau: 01 nhà 02 tầng bê tông cốt thép, cửa gỗ kết hợp kính, nền lát gạch Ceramic, xây dựng năm 2010, diện chiếu sáng hoàn chỉnh, diện tích sàn là 194,4m<sup>2</sup>, mái đổ trần tầng 1, lợp ngói tầng 2; 01 bồn bình mái tôn có kích thước khoảng 20m<sup>2</sup>; 06 cây sưa đỏ; 01 cây sung; 01 cây xoài; 02 cây vú sữa; 01 cây mít; 01 cây xi xanh.

**\* Về án phí và chi phí tố tụng:** Các bên thống nhất thỏa thuận: Anh Trịnh Đình T và chị Lê Thị Q chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 40.903.000đ. Công

ty TNHH một thành viên MARS được nhận lại số tiền 4.588.000đ do Ngân hàng TMCP V (ĐD: Lê Ngọc V ) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0016371 ngày 20/10/2023 và số tiền 37.738.000đ do Ngân hàng TMCP V (ĐD: Lê Ngọc V ) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0016439 ngày 30/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Công ty TNHH một thành viên MARS chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000đ (đã nộp đủ).

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Hằng***